TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 81/2023/QĐST - HNGĐ	*H, ngày 06 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H – TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào các Điều: 149, 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57 81, 82, 83, 107 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 66/2023/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh Bùi M T, sinh năm 1990; nơi cư trú: tổ 2A, khu 1A, phường K, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- Chị Nguyễn K O, sinh năm 1992; nơi cư trú: tổ 2A, khu 1A, phường K, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: anh Bùi M T và chị Nguyễn K O chung sống với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp vào ngày 19/01/2017 tại Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến cuối tháng 4/2022 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên xảy ra xung đột, cãi vã, không còn sự tôn trọng, thương yêu lẫn nhau. Anh chị đã nhiều lần cố gắng hòa giải khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ tháng 4/2022, không ai còn quan tâm đến ai về mọi mặt. Nay cả hai đều xác định hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân thành phố H giải quyết việc dân sự, về việc: công nhận thuận tình ly hôn. Xét sự thuận tình ly hôn của anh, chị là phù hợp với quy định của pháp luật, cần ghi nhận.

[2] Về con chung: anh Bùi M T và chị Nguyễn K O có 01 con chung là Bùi Phúc L, sinh ngày 21/9/2018. Anh T và chị O thống nhất: chị O được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Bùi Phúc L cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với chị O mỗi tháng là 4.000.000đ (bốn triệu đồng), kể từ tháng 6/2023 cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Xét sự thỏa thuận của anh, chị về con chung phù hợp với nguyện vọng, đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung, cần ghi nhận.

[3] Về tài sản chung: anh T và chị O đều trình bày không có tài sản chung, nên không xét.

[4] Về khoản nợ chung: anh T và chị Ođều trình bày không có khoản nợ chung, nên không xét.

[5] Về lệ phí Tòa án: anh Bùi M T và chị Nguyễn K O thống nhất anh T chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Bùi M T và chị Nguyễn K O được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi M T và chị Nguyễn K O.

- Về con chung: anh Bùi M T và chị Nguyễn K O có 01 con chung là Bùi Phúc L, sinh ngày 21/9/2018. Chị O được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Bùi Phúc L cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với chị O mỗi tháng là 4.000.000đ (bốn triệu đồng), kể từ tháng 6/2023 cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con chung gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung

- Về tài sản chung: không có.

- Về khoản nợ chung: không có.

2. Về lệ phí Tòa án: anh Bùi M T tự nguyện chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) anh T đã nộp, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số: 0001635 ngày 28/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP. H;
- Chi cục THADS TP. H;
- UBND phường Y, TP H;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hồng